

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Việt Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Bà **Võ Thị Bời**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 802/2021/HNGĐ-ST ngày 29/10/2021 về việc “Ly hôn”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Khánh H** Sinh năm 1981

Trú tại: Khu B Hải Q, đường Dã T, **thành phố. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**

- *Bị đơn* Bà **Nguyễn Thị V** Sinh 1981

Trú tại: Nhà công vụ Học viện Hải Q, **đường Lê Thanh N, thành phố. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khánh H và bà Nguyễn Thị V.

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 25/11/2009, Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 13/01/2012 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh, cháu Minh đủ 18 tuổi.

Ông H phải cấp dưỡng nuôi cháu Anh, cháu Minh cho bà V mỗi tháng 4.000.000đ (mỗi cháu 2.000.000đ/tháng) kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Anh, cháu Minh lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông H, bà V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Ông Nguyễn Khánh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000619 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông H còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 300.000đ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS ND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- UBND xã Hải Quang, H. Hải Hậu, T. Nam Định (Đăng ký kết hôn năm 2009);
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Việt Cường